

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27-4-2023

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- H P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Vượng

Ông Nguyễn Đình Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Đức T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Chà Lon, xã Minh Đức, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp 1B, xã Minh Đức, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đoàn Quang P, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp 1B, xã Minh Đức, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Đức T trình bày:**

Anh Trương Đức T và chị Đoàn Thị Ngọc H trước đây có tự nguyện tìm hiểu, sau đó kết hôn năm 2010 tại UBND Minh Đức, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống H P đến tháng 5 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn lý do là bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm, lo lắng cho nhau. Nay nhận thấy T cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T làm đơn làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Thị Kim Thương, sinh năm 2010; Con chung tên Trương Đức Diện, sinh năm 2013. Khi ly hôn anh T đề nghị chị H nuôi con chung tên Trương Thị Kim Thương, anh T nuôi con chung tên Trương Đức Diện. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối yêu cầu phản tố của chị Đoàn Thị Ngọc H về chia tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên hai vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia và chị H đã rút toàn bộ yêu cầu nên anh T không có ý kiến gì.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập anh Đoàn Quang P yêu cầu trả lại số tiền góp vốn chung mua đất nhưng giữa anh Trương Đức T và anh Đoàn Quang P đã thỏa thuận xong nên anh Đoàn Quang P rút toàn bộ yêu cầu độc lập nên anh Trương Đức T không có ý kiến gì.

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đoàn Thị Ngọc H thống nhất với lời trình bày của anh Trương Đức T về quá trình tìm hiểu kết hôn. Vợ chồng sống H P đến tháng 5 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn lý do là bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm, lo lắng cho nhau, hiện nay hai vợ chồng đã ly thân. Nay nhận thấy T cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T làm đơn làm đơn yêu cầu được ly hôn thì chị H đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Thị Kim Thương, sinh năm 2010; Con chung tên Trương Đức Diện, sinh năm 2013. Khi ly hôn chị H đồng ý nuôi con chung tên Trương Thị Kim Thương, còn anh T nuôi con chung tên Trương Đức Diện. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối yêu cầu phản tố của chị Đoàn Thị Ngọc H về chia tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên hai vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia và chị H đã rút toàn bộ yêu cầu nên chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập anh Đoàn Quang P yêu cầu anh T trả lại số tiền góp vốn chung mua đất nhưng giữa anh Trương Đức T và anh Đoàn Quang P đã thỏa thuận xong nên anh Đoàn Quang P rút toàn bộ yêu cầu độc lập nên chị H không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Quang P trình bày:

Khi anh T và chị H chưa mâu thuẫn thì anh P có gửi anh T số tiền 900.000.000 đồng chung mua đất, sau khi chung anh T đã thanh toán số tiền là 200.000.000 đồng còn lại số

tiền 700.000.000 đồng chưa thanh toán cho anh P. Ngày 13/12/2022 thì anh P có làm đơn yêu cầu độc lập yêu cầu anh T trả lại số tiền 700.000.000 đồng cho anh P. Sau khi tòa án thụ lý thì giữa anh T và anh P đã thỏa thuận xong nên anh P rút toàn bộ yêu cầu độc lập và không yêu cầu tòa án giải quyết nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên việc chuyển hồ sơ chưa đúng thời hạn quy định cần khắc phục.

Về nội dung vụ án: Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ tòa án thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh T được ly hôn với chị H. Về con chung giao con chung Trương Thị Kim Thương cho chị Đoàn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao con chung Trương Đức Diện cho anh Trương Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết, nợ chung đương sự trình bày không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đối với yêu cầu phản tố của chị Đoàn Thị Ngọc H đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố, việc rút đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị tòa án đình chỉ yêu cầu phản tố.

Đối với yêu cầu độc lập của anh Đoàn Quang P đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập, việc rút đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị tòa án đình chỉ yêu cầu độc lập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Đức T đề nghị được ly hôn với chị Đoàn Thị Ngọc H, chị Đoàn Thị Ngọc H có nơi cư trú tại ấp 1B, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân Sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Đức T và chị Đoàn Thị Ngọc H là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước năm 2010. Anh T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hiện tại đã sống ly thân nên T cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Chị H cũng thừa nhận vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn hợp nhau, hiện tại đã sống ly thân và đồng ý ly hôn với anh T. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T về việc ly hôn với chị H..

Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Thị Kim Thương, sinh năm 2010; Con chung tên Trương Đức Diện, sinh năm 2013. Quá trình giải quyết vụ án con chung tên Trương Thị Kim Thương mong muốn ở với mẹ, con chung Trương Đức Diện mong muốn được ở với cha, mong muốn của hai con chung cũng phù hợp với ý chí của anh T và chị H. Do đó cần giao con chung Trương Thị Kim Thương cho chị Đoàn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Trương Đức Diện cho anh Trương Đức T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

Về án phí: Anh Trương Đức T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Về yêu cầu phản tố của bị đơn:

Ngày 29/3/2023 chị Đoàn Thị Ngọc H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố. Xét thấy việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên cần đình chỉ yêu cầu này của chị H và trả lại tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp.

Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngày 29/3/2023 anh Đoàn Quang P có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập. Xét thấy việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên cần đình chỉ yêu cầu này của anh P và trả lại tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước về nội dung vụ án, việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, đương sự, Hội đồng xét xử là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Đức T về việc ly hôn. Cho anh Trương Đức T được ly hôn với chị Đoàn Thị Ngọc H. (Anh Trương Đức T và chị Đoàn Thị Ngọc H đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2010 ngày 05/3/2010 của Ủy ban nhân dân xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung:

Giao con chung Trương Thị Kim Thương, sinh năm 2010 cho chị Đoàn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Trương Đức Diện, sinh năm 2013 cho anh Trương Đức T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc không yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án chưa xem xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: anh Trương Đức T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014184 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn chị Đoàn Thị Ngọc H về việc chia tài sản chung với anh Trương Đức T (Theo thông báo về việc thụ lý yêu cầu phản tố số 02/TB – TLVA ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản). Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho chị Đoàn Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0014287 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

7. Đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Quang P về việc yêu cầu trả lại tiền góp vốn đối với anh Trương Đức T (Theo thông báo về việc thụ lý yêu cầu độc lập số 01/TB – TLVA ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản). Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho anh Đoàn Quang P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000 đồng theo biên lai thu số 0014316 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

8. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Đồng Nơ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Thanh